

Số 368-KL/TU

Bình Phước, ngày 25 tháng 6 năm 2022

**KẾT LUẬN**  
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY  
**về phát triển vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh động vật**  
**trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2030**

Trong những năm qua, cùng với những thuận lợi về điều kiện tự nhiên và các định hướng đúng đắn, ngành chăn nuôi của tỉnh đã có những bước phát triển nhanh chóng, trở thành ngành sản xuất hàng hóa đóng góp ngày càng cao trong cơ cấu ngành nông nghiệp. Đến nay, tỉnh đã thu hút nhiều công ty chăn nuôi lớn đến đầu tư, đặc biệt là trong chăn nuôi lợn và gà. Việc xây dựng các trang trại, cơ sở chăn nuôi công nghệ cao, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, phương thức quản lý hiện đại đã giúp ngành chăn nuôi của tỉnh Bình Phước phát triển mạnh theo hướng chăn nuôi an toàn dịch bệnh (ATDB), an toàn sinh học, đảm bảo môi trường và bước đầu hình thành các chuỗi liên kết giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ; giúp khống chế và kiểm soát tốt hơn các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm; nâng cao giá trị sản phẩm chăn nuôi, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường trong nước và hướng đến xuất khẩu. Tuy nhiên, hiện nay, trên địa bàn tỉnh, vẫn còn có sự đan xen chăn nuôi gia súc, gia cầm nhỏ lẻ với các cơ sở chăn nuôi tập trung; các mầm bệnh nguy hiểm như vi rút cúm gia cầm, lở mồm long móng trên gia súc vẫn chưa được kiểm soát triệt để; do đó, dịch bệnh trên gia súc, gia cầm vẫn có nhiều nguy cơ xảy ra. Trong thời gian tới, ngành chăn nuôi của tỉnh cần được phát triển một cách bền vững, hiệu quả, hướng đến cung cấp những sản phẩm chất lượng, an toàn và phòng ngừa dịch bệnh hiệu quả.

Triển khai Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn Quốc lần thứ XIII của Đảng, nhiệm kỳ 2021-2026 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất kết luận về phát triển vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2030 như sau:

**1. Quan điểm**

Phát huy tiềm năng, lợi thế ngành chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh để phát triển chăn nuôi bền vững, bảo đảm an toàn thực phẩm, ATDB, an toàn

với môi trường, đáp ứng đủ nhu cầu thị trường trong nước và phục vụ xuất khẩu, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân và doanh nghiệp, phù hợp với chủ trương định hướng của tỉnh.

## 2. Mục tiêu

### 2.1. Mục tiêu chung

Xây dựng thành công vùng chăn nuôi ATDB gia súc, gia cầm theo quy định của Việt Nam và tiêu chuẩn của Tổ chức Thú y thế giới (OIE), tạo điều kiện cho phát triển chăn nuôi bền vững, chăn nuôi theo chuỗi, nâng cao giá trị sản phẩm, cung cấp sản phẩm an toàn phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

### 2.2. Mục tiêu cụ thể

Đối với gia cầm: 11 huyện, thị xã, thành phố đạt ATDB đối với bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xơn trên gà theo tiêu chuẩn Việt Nam, trong đó có 06 địa phương gồm: Đồng Phú, Đồng Xoài, Chơn Thành, Bü Đăng, Hớn Quản, Phú Riềng đạt ATDB theo tiêu chuẩn của Tổ chức Thú y Thế giới (OIE).

Đối với gia súc: 11 huyện, thị xã, thành phố đạt ATDB đối với bệnh lở mồm long móng trên gia súc và bệnh dịch tả lợn cổ điển trên lợn theo tiêu chuẩn Việt Nam, trong đó có 06 địa phương gồm: Đồng Phú, Đồng Xoài, Chơn Thành, Bü Đăng, Hớn Quản, Phú Riềng đạt ATDB theo tiêu chuẩn OIE.

## 3. Nhiệm vụ và giải pháp

### 3.1. Tập trung chăn nuôi an toàn sinh học và chủ động phòng bệnh, nâng cao năng lực dự báo, kiểm tra và giám sát an toàn sinh học trên đàn gia súc, gia cầm.

Có kế hoạch an toàn sinh học, đồng thời hướng dẫn, giám sát, đôn đốc và kiểm tra bảo đảm thực hiện nghiêm các biện pháp kỹ thuật chăn nuôi an toàn sinh học (ATSH). Các cơ sở chăn nuôi có trách nhiệm áp dụng nghiêm các biện pháp chăn nuôi ATSH, đối với các cơ sở có chuỗi chăn nuôi quy mô lớn, xuất khẩu cần có kế hoạch ATSH áp dụng cho từng công đoạn của chuỗi sản xuất.

Thực hiện tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm và Niu-cát-xơn cho đàn gia cầm, vắc xin lở mồm long móng cho đàn trâu, bò, lợn, dê và cừu, vắc xin dịch tả lợn cổ điển cho đàn lợn; tăng cường giám sát dịch bệnh động vật bao gồm giám sát lâm sàng, giám sát lưu hành mầm bệnh và giám sát sau tiêm phòng; thường xuyên vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi nhằm làm sạch môi trường, hạn chế

tối đa sự phát triển và lây lan của mầm bệnh, ngăn chặn vi trùng gây bệnh xâm nhập đàn vật nuôi.

3.2. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về quản lý vận chuyển, kiểm soát giết mổ và giám sát an toàn thực phẩm; tăng cường công tác kiểm dịch, kiểm soát, quản lý đối với động vật, sản phẩm động vật xuất, nhập tỉnh theo quy định; rà soát, triển khai thực hiện mạng lưới cơ sở giết mổ động vật tập trung, nhà máy giết mổ và thường xuyên giám sát hoạt động giết mổ và điều kiện vệ sinh thú y của cơ sở giết mổ.

Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác giám sát an toàn thực phẩm đối với sản phẩm động vật; thường xuyên giám sát an toàn thực phẩm tại các vùng ATDB phục vụ xuất khẩu.

3.3. Xây dựng kế hoạch dự phòng để ứng phó khi phát hiện các trường hợp động vật nhiễm mầm bệnh, mắc bệnh, sản phẩm động vật nhiễm mầm bệnh đã được công nhận ATDB.

3.4. Nâng cao năng lực, kiện toàn bộ máy hệ thống thú y của tỉnh đảm bảo hoạt động hiệu quả trong công tác quản lý chăn nuôi, thú y và xây dựng vùng ATDB.

3.5. Xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu và ứng dụng công nghệ trong vùng ATDB, trong đó: Xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu, tài liệu, thông tin liên quan đến các hoạt động xây dựng vùng ATDB phục vụ công tác truy xuất nguồn gốc, chứng minh cho việc xây dựng và quản lý vùng ATDB; ứng dụng công nghệ trong quản lý vùng ATDB trên địa bàn toàn tỉnh.

#### **4. Tổ chức thực hiện**

4.1. Các cấp ủy đảng chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền nội dung Kết luận này đến các chi bộ, đảng bộ trực thuộc và triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của ngành, địa phương, đơn vị.

4.2. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh ban hành và triển khai thực hiện Đề án phát triển phát triển vùng chăn nuôi ATDB động vật trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2030.

4.3. Đảng đoàn HĐND tỉnh chỉ đạo việc cụ thể hóa các chủ trương, quan điểm, định hướng của Kết luận này vào các nghị quyết liên quan của HĐND tỉnh; tăng cường giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung của Kết luận.

4.4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát việc thực hiện Kết luận; tăng cường tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của hội viên, đoàn viên và nhân dân đối với các chủ trương phát triển vùng chăn nuôi ATDB động vật trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2030.

4.5. Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc chấp hành Kết luận; kịp thời tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các vấn đề phát sinh, hoặc khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

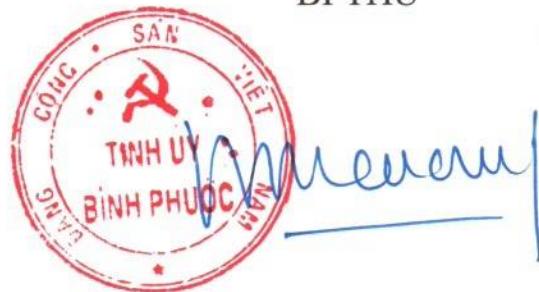
4.6. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, hướng dẫn việc tuyên truyền và quán triệt thực hiện Kết luận.

4.7. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban Chủ nhiệm thực hiện Chương trình phát triển nông nghiệp và các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện Kết luận; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các ban cán sự, đảng đoàn, đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, BTV Tỉnh đoàn,
- Các Ban xây dựng đảng Tỉnh ủy,
- Các đ/c UV BCH Đảng bộ tỉnh,
- BCN thực hiện Chương trình phát triển nông nghiệp,
- VPTU: LĐVP, Phòng TH,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**



**Nguyễn Mạnh Cường**